TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2026/DS-ST
Ngày: 29-01-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quốc Văn

Ông Lý Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2025/TLST- DS ngày 01 tháng 12 năm 2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đỗ Thành T, bà Nguyễn Mộng C, ông Bùi Văn S – Bộ phận xử lý nợ (bà C có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn H, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày của Ngân hàng TMCP V do bà Nguyễn Mộng C đại diện:

Vào ngày 05/10/2022, ông Lê Văn H có vay của Ngân hàng TMCP V 129.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 26%/năm, được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng 01 lần. Quá trình vay, ông H đã thanh toán 13.768.384 đồng, trong đó vốn 5.291.910 đồng và lãi 8.476.474 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số LN2210056984499.

Đến ngày 06/3/2023 ông H đã quá hạn thanh toán, tổng số tiền ông H nợ Ngân hàng TMCP V tính đến ngày 29/01/2026: Vốn 124.608.090 đồng, lãi 98.959.603 đồng, tổng cộng vốn và lãi 223.567.693 đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng tiền vốn 124.608.090 đồng, lãi 98.959.603 đồng, tổng cộng vốn và lãi 223.567.693 đồng *(hai trăm hai mươi ba triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi ba đồng)*, yêu cầu thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 30/01/2026 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lí do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự này.

[1.2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V với ông Lê Văn H thuộc lĩnh vực dân sự, tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Ông Lê Văn H là bị đơn, có địa chỉ cư trú tại ấp Đ, xã T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng TMCP V và ông Lê Văn H là thực tế có xảy ra, thể hiện tại Hợp đồng tín dụng số LN2210056984499. Quá trình vay, ông H đã thanh toán 13.768.384 đồng, trong đó vốn 5.291.910 đồng và lãi 8.476.474 đồng, hiện còn nợ lại vốn 124.608.090 đồng, lãi 98.959.603 đồng, tổng cộng vốn và lãi 223.567.693 đồng *(hai trăm hai mươi ba triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi ba đồng)* nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện ông H yêu cầu có nghĩa vụ thanh toán số nợ này. Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng giữa Ngân hàng TMCP V và ông Lê Văn H đã tự nguyện ký kết hợp đồng vay tiền với nhau, hợp đồng quy định rõ về số tiền vay, lãi suất thanh toán, thời hạn vay, phương thức thanh toán. Ông H đã ký các giấy tờ liên quan đến việc vay vốn này. Khi khoản nợ đến hạn, ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ là vi phạm hợp đồng đã ký kết. Do đó, cần buộc ông Lê Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V khoản nợ vay của hợp đồng này, cụ thể: vốn 124.608.090 đồng, lãi 98.959.603 đồng,

tổng cộng vốn và lãi 223.567.693 đồng *(hai trăm hai mươi ba triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi ba đồng).*

[2.2] Đối với yêu cầu thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 30/01/2026 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Thấy rằng, giữa Ngân hàng TMCP V và ông Lê Văn H ký kết hợp đồng vay, trong đó có thỏa thuận rõ ràng về lãi suất nên yêu cầu thanh toán lãi của Ngân hàng đối với ông H về khoản nợ vay là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Từ những phân tích nêu trên, cần buộc ông Lê Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền vốn 124.608.090 đồng, lãi 98.959.603 đồng, tổng cộng vốn và lãi 223.567.693 đồng *(hai trăm hai mươi ba triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi ba đồng)* và lãi phát sinh kể từ ngày 30/01/2026 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

[3] Các vấn đề khác: Trường hợp ông Lê Văn H chậm thanh toán tiền vay thì phải chịu lãi theo quy định tại hợp đồng vay số LN2210056984499 ngày 05/10/2022 mà hai bên đã ký kết; Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lê Văn H phải chịu Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với ông Lê Văn H.

Buộc ông Lê Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền vốn 124.608.090 đồng, lãi 98.959.603 đồng, tổng cộng vốn và lãi 223.567.693 *đồng (hai trăm hai mươi ba triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi ba đồng)* và lãi phát sinh kể từ ngày 30/01/2026 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

Kể từ ngày 30/01/2026, Ngân hàng TMCP V có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Lê Văn H không thanh toán số tiền nêu trên cho Ngân hàng, thì hàng tháng ông H phải chịu thêm khoản tiền lãi được tính theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết giữa các bên.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn H phải nộp 5.589.000 đồng *(năm triệu năm trăm tám mươi chín nghìn đồng, lấy tròn số).*

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí. Ngày 26/11/2025, Ngân hàng TMCP V có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 5.347.000 đồng *(năm triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005320 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, Ngân hàng TMCP V được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 2 – Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh